



## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, cấp thay đổi lần 8 ngày 09/12/2016)

Địa chỉ: Số 822 km 6 đường Trần Phú, Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả,  
Quảng Ninh

Điện thoại: 033.862038

Fax: 033.863037

Website: [www.vee-tkv.com.vn](http://www.vee-tkv.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Ông Đinh Hồng Quang

Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật

Điện thoại: 033.862038/ 01674692702

**Quảng Ninh, 12/2016**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
I. CÁC KHÁI NIỆM .....	2
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	8
3. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty .....	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	25
6. Hoạt động kinh doanh .....	25
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	30
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	32
9. Chính sách đối với người lao động .....	34
10. Chính sách cổ tức .....	35
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	36
12. Tài sản .....	41
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	42
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch: Không có .....	45
15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh.....	45
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có .....	45
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	46
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị .....	46
2. Ban kiểm soát.....	51
3. Ban điều hành .....	54
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....	57
IV. PHỤ LỤC .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## I. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch:	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
CTCP:	Công ty cổ phần
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BTGD:	Ban Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKDN:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
BCTC:	Báo cáo tài chính
VND:	Đồng Việt Nam
ĐKĐC:	Đăng ký đại chúng

## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả**
- Tên tiếng Anh: Cam Pha Electrical Equipment Joint Stock Company
- Trụ sở chính: Số 822 km 6 đường Trần Phú, Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Điện thoại: 033.862038                      Fax: 033.863037
- Website: www.vee-tkv.com.vn
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Vũ Huy Hoàng – Giám đốc Công ty**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, cấp thay đổi lần 8 ngày 09/12/2016.
- Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 50.929.100.000 đồng (Năm mươi tỷ chín trăm hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 50.929.100.000 đồng (Năm mươi tỷ chín trăm hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng).
- Số tài khoản: 102010000223836 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cẩm Phả
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
  - + Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
  - + Sản xuất thiết bị điện khác (thiết bị điện phòng nổ và phụ tùng điện từ graphit);
  - + Sản xuất các cấu kiện kim loại (kết cấu thép);
  - + Lắp đặt hệ thống điện (Trạm và đường dây điện lên đến 220KV);
  - + Sửa chữa thiết bị điện;
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Máy biến áp 110KV 3 pha các loại, Máy biến áp 3 pha dưới 110KV, các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ (phục vụ cho hoạt động khai thác hầm lò: như biến áp, automat phòng nổ, khởi động từ phòng nổ, cầu dao, quạt gió, biến tần, khởi động mềm, rơ le và chiếu sáng phòng nổ) và dịch vụ sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình, lắp đặt hệ thống điện
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 17/07/2007, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng.

#### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **VEE**
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: **5.092.910** cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
  - + Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
  - + Tại thời điểm 14/11/2016, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0% cổ phiếu.

### ***1.3. Quá trình hình thành, phát triển***

Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả (trước là Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomín) tiền thân là Xưởng điện Cẩm Phả - là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, được thành lập từ năm 1960 có trụ sở tại 822 đường Trần Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình phát triển của Công ty qua 56 năm qua với các dấu ấn lịch sử:

- Ngày 17/3/1973 Bộ Điện và Than ra quyết định số 379/ĐT- CBTC, đổi Xưởng điện Cẩm Phả thành Nhà máy Sửa chữa Điện mỏ.
- Ngày 20/9/1986 Bộ Mỏ và Than ra quyết định số 38/ MT-TCCB chuyển Nhà máy Thiết bị điện mỏ trực thuộc Công ty Cơ khí mỏ. Đến năm 1987 theo chương trình 35kV của Bộ, Công ty được bổ sung nhiệm vụ chế tạo các máy biến áp điện áp đến 35kV.
- Ngày 01/12/1995 Bộ Công Nghiệp ra quyết định số: 236/ QĐ - TCCB đổi Nhà máy Thiết bị điện mỏ thành Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả.
- Năm 1998 Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Cẩm Phả liên doanh với Hãng TAKAOKA (Nhật Bản) thành lập Công ty liên doanh sản xuất thiết bị điện lực VINA - TAKAOKA để sản xuất máy biến áp điện lực công suất đến 63.000KVA, điện áp đến 110KV; sản xuất cầu dao cách ly đến 110KV; sản xuất tủ bảng điện.
- Ngày 23/5/2001 Bộ Công nghiệp ra quyết định số 29/2001/QĐ-BCN sáp nhập Tổng Công ty Cơ khí Năng lượng và Mỏ vào Tổng Công ty Than Việt Nam.

Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả được chuyển đổi trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam.

- Ngày 25/01/2006 Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam mua lại Công ty Vina - Takaoka và ra quyết định số: 185/QĐ-TCCB sáp nhập vào Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- Ngày 09/8/2006 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra quyết định số 2065/QĐ-BCN V/v Phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả thành Công ty cổ phần Thiết bị điện – TKV.
- Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKDN số 5700353419 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02 tháng 01 năm 2007 với số vốn điều lệ là 22 tỷ đồng.
- Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin chính thức hoàn tất các thủ tục để trở thành công ty đại chúng ngày 17/07/2007.
- Đại hội Cổ đông thường niên tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Thiết bị điện-TKV được đổi thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện - VINACOMIN.
- Ngày 30/10/2015, CTCP Thiết bị điện - VINACOMIN được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 2.200.000 cổ phiếu.
- Cùng thời gian, tháng 10/2015, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam đã thực hiện thoái vốn tại Công ty, giảm tỷ lệ sở hữu từ 76% xuống còn 26%.
- Ngày 02/04/2016, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cổ đông đã thống nhất thông qua phương án đổi tên công ty từ CTCP Thiết bị điện - VINACOMIN thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và phát hành 3.608.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty (trong đó, 858.000 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu và 2.750.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu). Tháng 11/2016, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán với tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công là 2.892.910 cổ phần, tổng số lượng cổ phiếu của công ty 5.092.910 cổ phiếu. Tại đợt chào bán này, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán: 795.177 cổ phiếu, tỷ lệ 15,61%.
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000751 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày 09/12/2016, vốn điều lệ của Công ty là 50.929.100.000 đồng.

#### **1.4. Các thành tích đạt được:**

Qua 56 năm sản xuất - kinh doanh, Công ty đã có nhiều thành tích và đã được

Chính phủ, Các Bộ, Tập đoàn và Tỉnh và tặng nhiều huân, huy chương và bằng khen:.

- Ba huân chương lao động hạng 3 vào các năm 1963; 1974 và 1978; Một huân chương lao động hạng nhì vào năm 1982; Một huân chương lao động hạng nhất vào năm 1985; Một Huân chương Độc lập hạng ba năm 2010 Hai huy chương vàng sản phẩm than điện năm 1985 và năm 1990; Bốn huy chương bạc sản phẩm cổ góp điện các năm: 1985, 1990 và 2004; Bộ Công nghiệp trao tặng “ Huy chương vàng” cho các sản phẩm máy biến áp tại Hội chợ triển lãm Cơ khí - Điện - Điện tử - Luyện kim năm 2004; Huy chương vàng cầu dao phụ tải 38.5 kV - 400A năm 2004; Huy chương vàng máy biến áp lực 50-250-6.300KVA-35/0,4kV năm 2004; Huy chương vàng trạm biến áp phòng nổ 180-240-320-400KVA 6/0,4kV;
- Huy chương vàng và chứng nhận danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn ngày 10/5/2007; Cúp vàng Techmart Việt Nam 2005 do Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ cho các trạm biến áp hầm lò di động phòng nổ; Cúp vàng thương hiệu nổi tiếng vùng Duyên hải đồng bằng Bắc Bộ do Chủ tịch liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam cấp ngày 10/5/2007; Huy chương vàng máy biến áp 110kV-63MVA năm 2007 và một số giải thưởng khác.

### 1.5. Quá trình tăng vốn điều lệ

Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (Triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	01/2007		22.000	Góp vốn thành lập Công ty cổ phần	- Quyết định số 2065/QĐ-BCN ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Phê duyệt phương án và chuyển Công ty thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện - TKV; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2203000751 ngày 02/01/2007
2	11/2016 (*)	28.929,1	50.929,1	Các cổ đông hiện hữu của công ty	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 188/2016/NQ-ĐHCD ngày 02/04/2016; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 47/GCN-QLPH ngày 12/08/2016 do UBCKNN cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 đăng ký thay đổi lần 8 ngày 09/12/2016.

(Nguồn: CTCP Thiết bị điện Cẩm Phả cung cấp)

(\*): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 188/2016/NQ-ĐHCD ngày 02/04/2016 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty, trong đó:

- + Phát hành 858.000 cổ phần, tương ứng với 8,58 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- + Chào bán 2.750.000 cổ phiếu, tương ứng 27,5 tỷ đồng theo mệnh giá cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là 15.000 đồng/ cổ phiếu.

Đến 14/11/2016, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã hoàn thành đợt phát

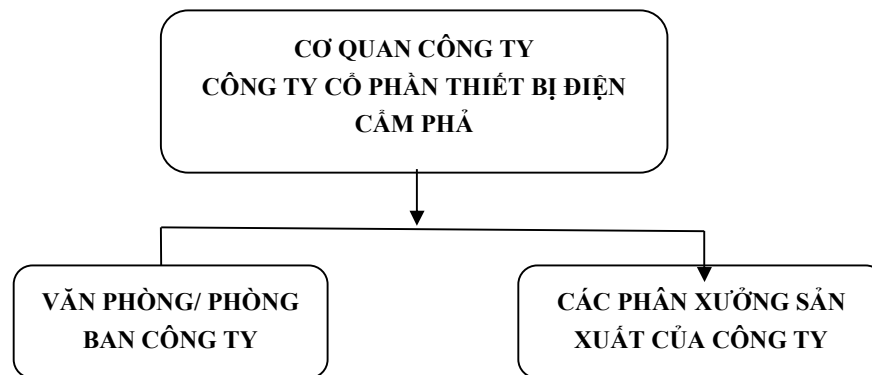


hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, trong đó:

- + Phân phối 857.997 cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các cổ đông hiện hữu của công ty (3 cổ phiếu lẻ bị hủy);
- + Chào bán 2.034.913 cổ phần cho các cổ đông hiện hữu, giá chào bán 15.000 đồng/ cổ phiếu, số lượng cổ phiếu các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết: 715.087 cổ phiếu.

Theo báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu tại thời điểm 14/11/2016, vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả là 50.929.100.000 đồng, tương ứng 5.092.910 cổ phiếu.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty



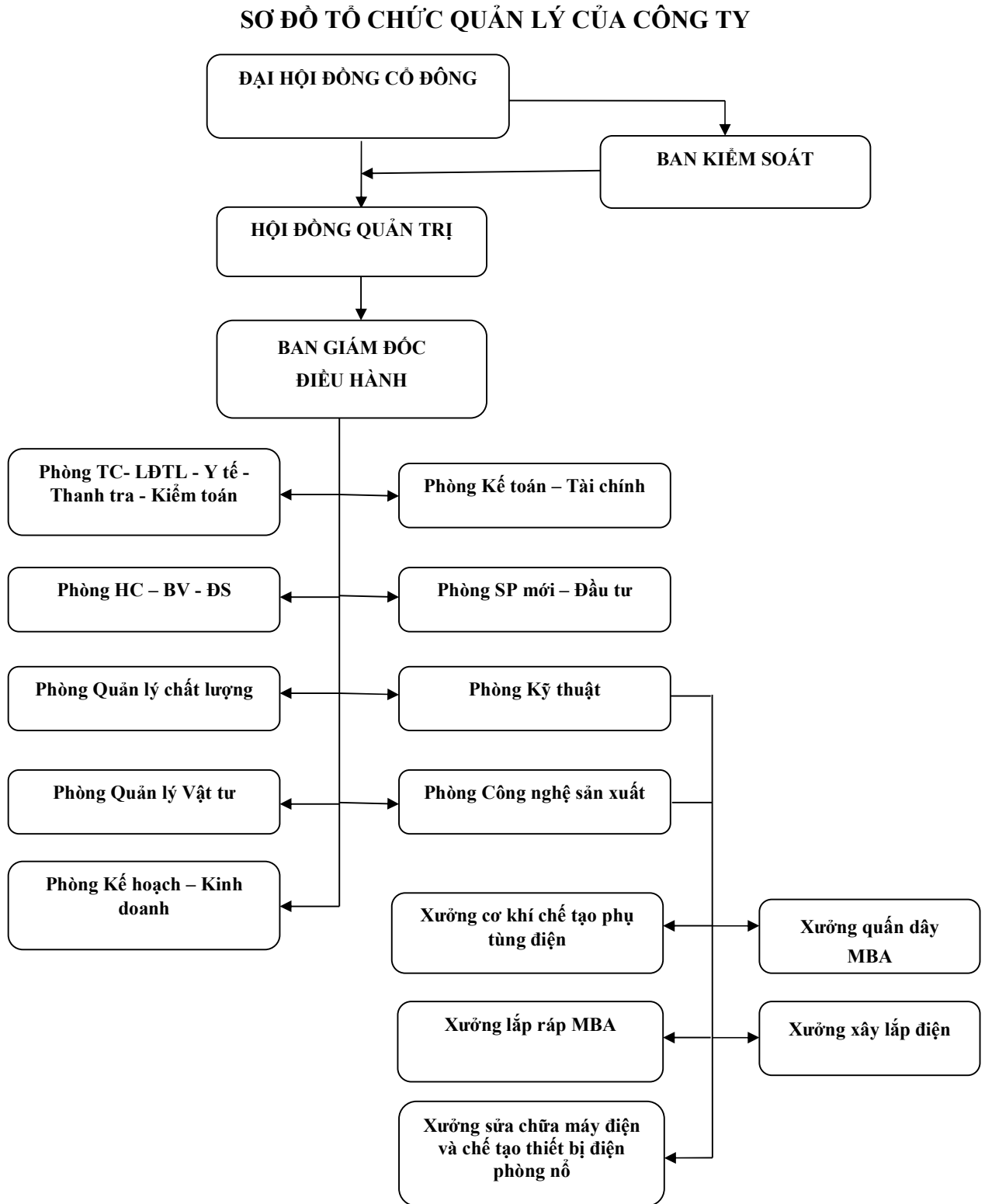
**a) Văn phòng, trụ sở Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả:**

- Địa chỉ: 822 Trần Phú, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 033.862038                      Fax: 033.863037
- Website: [www.vee-tkv.com.vn](http://www.vee-tkv.com.vn)

**b) Các phòng ban công ty**

**c) Các phân xưởng sản xuất của công ty**

### 3. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty



### **3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định các vấn đề liên quan:

- Thông qua Điều lệ, sửa đổi bổ sung điều lệ hoạt động;
- Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm HĐQT, BKS; thù lao cho thành viên HĐQT, BKS;
- Phương án chào bán, phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ;
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty;
- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty quy định

### **3.2. Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

### **3.3. Ban Kiểm soát**

- Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành.
- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty; các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán, hoạt động của công ty;
- Hằng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;

- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

#### **3.4. Ban Giám đốc điều hành**

- Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Các phòng nghiệp vụ:**

- **Phòng TC- LĐTL – Y tế - Thanh tra – Kiểm toán:**
  - Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức sản xuất, công tác cán bộ, công tác lao động, tiền lương, công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ CBCNV; công tác xã hội, công tác chăm lo sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên chức trong Công ty.
  - Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác kiểm toán nội bộ.

#### **a) Công tác tổ chức sản xuất.**

- Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ xung điều lệ Công ty.
- Tổ chức xây dựng quy chế về: Lập, phê duyệt, ban hành, sửa đổi, hướng dẫn thực hiện và lưu trữ các quy chế, quy định, nội quy và các văn bản khác trong toàn Công ty.
- Tham mưu, xây dựng các quy chế làm việc của HĐQT, ban lãnh đạo điều hành, phân công nhiệm vụ trong HĐQT, ban lãnh đạo điều hành; ủy quyền của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc; xây dựng quy chế dân chủ trong Công ty.
- Tham mưu, đề xuất để kiện toàn mô hình tổ chức các phòng, phân xưởng trong Công ty; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, phân xưởng trong Công ty.
- Tổ chức xây dựng các tiêu chí cụ thể cho từng nghiệp vụ, chuyên môn cần thiết cho tất cả các phòng, phân xưởng trong Công ty.
- Kiểm tra, thẩm định các nội quy, quy định, cơ cấu tổ chức của các phòng, phân xưởng trong công ty.
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chế làm việc của HĐQT, ban lãnh đạo điều hành, quy chế thực hiện dân chủ, chức năng nhiệm vụ của các phòng, phân xưởng.

#### **b) Công tác cán bộ.**

- Tham mưu xây dựng quy chế quản lý, đề bạt cán bộ trong Công ty.
- Tổ chức xây dựng các tiêu chí và các chuẩn mực cho từng vị trí quản lý trong Công ty.
- Tham mưu, đề xuất công tác nhân sự ( tiếp nhận, tuyển dụng; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; đánh giá, kỷ luật; cho thôi việc, nghỉ hưu) đối với toàn bộ lãnh đạo, cán bộ trong Công ty.
- Xây dựng đề án quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng các bộ.
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, quyết định của Giám đốc về công tác cán bộ.
- Quản lý nhân sự và hồ sơ cán bộ, công nhân viên chức.
- Xác nhận lý lịch cho cán bộ, công nhân viên chức.

c) Công tác lao động tiền lương - Y tế.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác quản lý lao động, lao động và tiền lương, các chính sách có liên quan đến người lao động của Công ty. Kiểm tra, hướng dẫn công tác lao động và tiền lương tại các phòng, phân xưởng.
- Chủ trì xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương, lập phương án tổ chức lao động khoa học trong các dây chuyền sản xuất; các dự kiến điều phối lao động ngắn, dài hạn một cách hợp lý, phù hợp với dây chuyền sản xuất.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết tranh chấp lao động về quyền và lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương, thu nhập và các điều kiện lao động khác, về thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và trong quá trình học nghề trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích các bên, tôn trọng lợi ích chung của Công ty và tuân theo pháp luật.
- Kiểm tra, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý lao động, tiền lương trong Công ty; Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Xây dựng kế hoạch tiền lương ngắn và dài hạn, cân đối thu nhập trên cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định về quản lý tiền lương, thưởng.
- Tổ chức thực hiện công tác thanh, quyết toán tiền lương, tiền thưởng trong Công ty theo kế hoạch tháng, quý, năm; kiểm tra, giám sát việc chia lương, thưởng của các đơn vị trong Công ty.
- Tham gia với các đơn vị liên quan quyết toán khoản quản trị chi phí theo quy định của Công ty.

d) Công tác đào tạo.

- Tổ chức công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty.
- Tổ chức công tác đào tạo và đào tạo lại cho CBNV kỹ thuật, nghiệp vụ.
- Thực hiện công tác nâng lương, nâng bậc cho cán bộ, công nhân viên; tổ chức thi nâng bậc, thi thợ giỏi cho công nhân.
- Định kỳ kiểm tra, phân tích, đánh giá thực trạng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lao động; thực trạng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; dự báo

nhu cầu phát triển nhân lực, nhu cầu đào tạo và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

e) Công tác xã hội và y tế.

- Chủ trì các hoạt động xã hội của Công ty; theo dõi và thực hiện việc sử dụng các quỹ của Công ty để hoạt động, ủng hộ công tác xã hội.
- Tổ chức công tác khám chữa bệnh, sơ cấp cứu, điều trị bệnh thông thường cho CBCNV.
- Quản lý hồ sơ sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp cho CBCNV.
- Thực hiện công tác bảo hiểm y tế, giới thiệu và đưa bệnh nhân đi điều trị tuyến trên theo quy định; theo dõi, quyết toán kinh phí với Bảo hiểm, bệnh viện.

f) Công tác thanh tra - kiểm toán.

- Xây dựng các quy chế, quy định về tổ chức hoạt động công tác thanh tra.
- Lập chương trình, kế hoạch và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng tháng, quý, năm trong việc thực hiện chính sách kinh tế xã hội, pháp luật và nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Thanh tra, kiểm tra giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và các phương án xử lý trách nhiệm đối với các tập thể và cá nhân mắc khuyết điểm.
- Thực hiện việc thanh, kiểm tra việc chia lương, thưởng của các đơn vị hàng tháng, quý, năm.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng quý, năm và thực hiện chương trình, kế hoạch đã đặt ra.
- Kiểm tra sự tuân thủ các nguyên tắc hoạt động, quản lý kinh doanh, sự tuân thủ pháp luật, chính sách, chế độ tài chính, kế toán, nghị quyết, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
- Định kỳ báo cáo Giám đốc kết quả thực hiện công việc kiểm toán nội bộ, đề xuất hướng xử lý, kiến nghị việc sửa đổi, cải tiến cơ chế quản lý tài chính, kế toán, hệ thống kiểm toán nội bộ.

• **Phòng Hành chính - Bảo vệ - Đời sống:**

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác hành chính, thư ký tổng hợp, công tác quản trị, lễ tân, công tác thi đua, truyền thông; công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản, công tác quốc phòng địa phương.
- Tổ chức phục vụ nấu ăn công nghiệp, dịch vụ đời sống cho toàn bộ CBCNV.

a) Công tác thư ký tổng hợp:

- Tổ chức các cuộc họp, thư ký các cuộc họp, thông báo kết luận các cuộc họp do lãnh đạo Công ty chủ trì.
- Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc trong quá trình quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc và xử lý văn bản.
- Tham mưu xây dựng, bố trí lịch làm việc hàng ngày, hàng tuần, tháng của lãnh

đạo Công ty.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện công việc theo ý kiến chỉ đạo trực tiếp hoặc bút phê của Giám đốc hoặc kế hoạch công tác được Giám đốc phê duyệt.
- Tổng hợp báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, quý của các đơn vị theo các kết luận của lãnh đạo Công ty.

b) Công tác hành chính:

- Tổ chức tiếp nhận, phân phối và xử lý công văn, tài liệu “đến”. Tiếp nhận, làm thủ tục phát hành công văn, tài liệu “đi” theo đúng quy trình nghiệp vụ.
- Lập, phê duyệt, ban hành và hướng dẫn quy định về sử dụng con dấu, về biểu mẫu các loại văn bản gửi ra ngoài và sử dụng trong nội bộ Công ty
- Tổ chức quản lý và sử dụng, bảo quản con dấu của Công ty theo đúng quy định về quản lý và sử dụng con dấu của Bộ Công an.
- Tổ chức công tác tiếp nhận, bảo quản và khai thác tài liệu lưu trữ.
- Phô tô tài liệu, bản vẽ, hồ sơ thầu cho các đơn vị,
- Lập kế hoạch văn phòng phẩm, mua và cấp phát cho các đơn vị
- Cấp giấy giới thiệu, giấy đi đường cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty đi công tác, học, họp...

c) Công tác quản trị, lễ tân.

- Lễ tân, tổ chức các hội nghị, các buổi gặp mặt, làm việc của lãnh đạo Công ty, các chuyến công tác của lãnh đạo; tổ chức các sự kiện (lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành...); tham gia đón tiếp khách trong và ngoài nước.
- Quản lý xe ô tô con và xe chở người, điều phối xe hợp lý, an toàn đảm bảo sự làm việc nhịp nhàng, có hiệu quả của lãnh đạo và các đơn vị.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý và đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác quản lý, điều hành của Công ty.

d) Công tác thi đua - truyền thông.

- Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, văn hóa thể thao trong Công ty. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trong Công ty thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, văn hóa thể thao theo đúng hướng dẫn, chỉ đạo của các Ngành, địa phương.
- Thực hiện chức năng thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng, câu lạc bộ Văn hóa thể thao. Là đầu mối tổng hợp và trình cấp trên khen thưởng cho các cá nhân và tập thể trong Công ty.
- Quan hệ với cộng đồng và các cơ quan báo chí.

e) Công tác bảo vệ - quân sự.

- Xây dựng các quy định, phương án về tổ chức hoạt động công tác bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản, động viên quân sự; Tổ chức thực hiện luật phòng cháy, chữa cháy trong Công ty.
- Tổ chức bảo vệ tuần tra, canh gác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội 24/24 giờ, không để xảy ra mất mát, thất thoát tài sản của Công ty và có biện pháp ngăn

ngừa, giáo dục CBCNV trong Công ty chống tham nhũng, trộm cắp tài sản của Công ty.

- Tổ chức mạng lưới an ninh, tự quản từ dưới các xưởng sản xuất, tham mưu giúp Giám đốc các biện pháp quản lý, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh trật tự trong Công ty.
- Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, dân quân tự vệ cho các lực lượng PCCC, TKCN và DQTV trong Công ty.

f) Công tác dịch vụ đời sống.

- Tổ chức chăm lo bữa ăn công nghiệp, phục vụ bồi dưỡng k3, độc hại đảm bảo vệ sinh, đúng, đủ định lượng theo quy định của Công ty. Tham mưu với lãnh đạo Công ty các chế độ, chính sách, biện pháp để không ngừng nâng cao chất lượng bữa ăn công nghiệp cho CBCNV trong Công ty.
- Tổ chức phục vụ các hội nghị và khách đến làm việc tại công ty, khai thác các dịch vụ đời sống khác để phục vụ CBCNV trong Công ty.
- Tổ chức chăm sóc cây xanh, công tác vệ sinh môi trường, khai thác hiệu quả nguồn nước ngầm để phục vụ sản xuất và đời sống CBCNV.

• **Phòng Tài chính - Kế Toán:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế toán, thống kê theo quy định của luật kế toán và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, về công tác huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của pháp luật, quy chế tài chính của Công ty.
- Trực tiếp tổ chức hạch toán kế toán các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và lập báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức thực hiện công tác thống kê kế toán, lập báo cáo thống kê kế toán của Công ty; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác thống kê ở các đơn vị trong Công ty.
- Tổ chức thanh toán tiền mua hàng, bù trừ công nợ, thanh toán các khoản nợ, thanh toán tiền mua bán các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ. Theo dõi quản lý công nợ của khách hàng. Phối hợp cùng phòng KHKD để đôn đốc thu hồi công nợ, kịp thời đề xuất phương án xử lý các khách hàng có dư nợ vượt quá quy định.
- Kiểm kê, đánh giá, thanh lý tài sản.
- Chủ trì lập kế hoạch thu - chi hàng tuần, tháng sử dụng vốn ngắn hạn của Công ty. Kiểm soát dòng tiền tại Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, dòng tiền của Công ty.
- Chủ trì quản lý các quỹ của Công ty, bao gồm công việc: Tổ chức hạch toán, tổng hợp báo cáo, phân tích tình hình thu, chi và đánh giá hiệu quả sử dụng các quỹ.
- Tổ chức kiểm tra, quyết toán các công trình đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tham gia với các đơn vị liên quan quyết toán khoán quản trị chi phí theo quy định của Công ty.
- Các nghiệp vụ khác có liên quan đến công tác kế toán và thống kê.
- Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ về



huy động vốn, quản lý, sử dụng vốn huy động, các sản phẩm tài chính, tín dụng, bảo lãnh, bảo hiểm, dòng tiền, đầu tư tài chính.

- Tham gia xây dựng kế hoạch tài chính bao gồm: Kế hoạch huy động vốn, sử dụng vốn, trả nợ, các sản phẩm tài chính, tín dụng, bảo lãnh, bảo hiểm, dòng tiền, đầu tư tài chính.
- Chủ trì tổ chức và thực hiện huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn huy động theo quy định của pháp luật. Theo dõi, quản lý việc thu nợ và trả nợ các tổ chức tín dụng bao gồm: Lập báo cáo tổng hợp vốn huy động và số dư nợ các tổ chức tín dụng hàng tháng, quý, kế hoạch trả nợ hàng tháng, quý, năm.
- Thực hiện phân tích tài chính và thị trường tiền tệ. Nghiên cứu, đề xuất chiến lược, các giải pháp để thực hiện huy động vốn, quản lý, sử dụng vốn.
- Thực hiện lập các báo cáo gửi cấp trên và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật, liên quan đến nhiệm vụ được giao.
- Triển khai kế hoạch hàng tuần, tháng, năm về các nhiệm vụ của nghiệp vụ tài chính, Giao dịch và đàm phán với các tổ chức tín dụng, tài chính để trình Giám đốc Công ty ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng huy động vốn; quản lý và sử dụng vốn huy động.
- Thực hiện các nghiệp vụ khác có liên quan đến công tác tài chính.

● **Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:**

- Là phòng cho lãnh đạo Công ty trong công tác thị trường, quan hệ khách hàng. Giữ vững và phát triển thị trường của Công ty, công tác tiêu thụ sản phẩm, chính sách phát triển của Công ty, đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế hoạch, quản trị chi phí, quản lý giá bán sản phẩm, hợp đồng.

a) Công tác kế hoạch:

- Chủ trì xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, 5 năm và dài hạn của Công ty, triển khai việc thực hiện kế hoạch khi đã được phê duyệt.
- Tham mưu cho lãnh đạo công ty giải quyết các mối quan hệ công tác với cấp trên, bạn hàng về lĩnh vực kế hoạch, chi phí giá thành, giá bán sản phẩm, đề xuất cơ chế quản lý giá các sản phẩm và dịch vụ của Công ty.
- Chủ trì công tác xây dựng giá bán các sản phẩm chế tạo và sửa chữa trình lãnh đạo Công ty phê duyệt, chủ động điều chỉnh giá bán sản phẩm cho phù hợp với thị trường.
- Đề xuất các phương án điều hành sản xuất - tiêu thụ, điều chỉnh kế hoạch.
- Kết hợp cùng với phòng Kinh doanh lập kế hoạch tiêu thụ tháng, quý, năm và triển khai thực hiện theo kế hoạch.
- Tham gia điều hành chuẩn bị sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm; tham gia giải quyết những vấn đề liên quan đến thị trường tiêu thụ, đến việc thực hiện hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm của Công ty để giúp HĐQT, lãnh đạo Công ty nắm bắt kịp thời có quyết định điều hành.
- Thực hiện công tác thống kê kế hoạch hàng tháng, quý của Công ty để báo cáo cấp trên theo quy định
- Tham gia xây dựng chính sách phát triển của Công ty; tham gia xem xét các đề án tổ chức sản xuất, phát triển kinh doanh lĩnh vực mới.
- Trực tiếp đặt hàng gia công tại các đơn vị trong và ngoài công ty, thực hiện các nghiệp vụ báo cáo, thống kê về công tác kế hoạch với cấp trên và các cơ quan liên quan.

*b) Công tác khoán - Quản trị chi phí.*

- Xây dựng các quy chế, các phương án khoán - Quản trị chi phí (bao gồm khoán cho các phân xưởng và các phòng ban trong Công ty).
- Xây dựng quy trình giao khoán và các bước nghiệm thu khoán chi phí.
- Xây dựng kế hoạch giao khoán chi phí cho các phân xưởng, phòng ban trong Công ty và triển khai thực hiện kế hoạch khoán chi phí.
- Xây dựng các đơn giá tổng hợp, các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh (đơn giá tổng hợp các công đoạn sản xuất, bán thành phẩm, xác định giá thành, giá bán trong nội bộ Công ty).
- Chủ trì cùng các đơn vị liên quan trong Công ty quyết toán khoán quản trị chi phí tại các đơn vị theo đúng quy trình.
- Thường xuyên kiểm tra, phân tích tình hình thực hiện công tác quản lý chi phí, giá thành, giá mua, giá bán; công tác triển khai thực hiện khoán chi phí tại các đơn vị; đề xuất các biện pháp điều hành, quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

*c) Công tác kinh doanh.*

- Tổ chức thực hiện công tác tiếp thị, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ của Công ty đảm bảo kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Xây dựng phương án tổ chức mạng lưới kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của Công ty và chiến lược bán sản phẩm, chiếm lĩnh thị trường; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm.
- Chủ trì công tác lập hồ sơ đấu thầu, chào giá cạnh tranh.
- Chủ trì chuẩn bị và đàm phán để trình Giám đốc ký các hợp đồng, mua bán tiêu thụ sản phẩm; tổ chức thực hiện các hợp đồng đó, phối hợp với các đơn vị liên quan để thanh lý các hợp đồng khi hết hiệu lực.
- Tổ chức và thực hiện công tác bàn giao sản phẩm cho khách hàng, thực hiện hoàn tất các thủ tục vận chuyển, giao nhận, nghiệm thu, thanh quyết toán và đảm bảo công tác thu hồi công nợ.
- Tổng hợp danh sách khách hàng sử dụng sản phẩm và khách hàng thương mại có đăng ký kinh doanh các sản phẩm của Công ty. Kiểm tra năng lực thực tế của

khách hàng và các nguồn vốn đầu tư khách hàng sử dụng để tham mưu cho lãnh đạo quyết định mức độ quan hệ với họ.

- Thực hiện công tác chăm sóc khách hàng theo quy định của Công ty
- Tham gia xây dựng kế hoạch điều hành sản xuất, tiêu thụ tháng, quý, năm và tiến khai thực hiện kế hoạch.
- Tham gia điều hành chuẩn bị sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm, tham gia giải quyết những vấn đề liên quan đến thị trường tiêu thụ, đến việc thực hiện hợp đồng sản phẩm.
- Phân công trách nhiệm theo từng vùng, thị trường các cán bộ nhân viên y trong phòng; giao nhiệm vụ bán hàng và thu hồi công nợ.
- Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty giải quyết các mối quan hệ công tác với cấp trên, bạn hàng về lĩnh vực kế hoạch, chi phí giá thành, giá bán sản phẩm; đề xuất cơ chế quản lý giá các sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
- Chủ trì công việc giao, nhận hàng sửa chữa; tham gia công tác giải thể các sản phẩm sửa chữa.
- Chủ trì việc bàn giao, thanh, quyết toán công trình xây lắp điện.
- Chủ trì công tác nghiệp vụ để thực hiện công việc xuất kho các sản phẩm để tiêu thụ cho khách hàng.
- Tham gia xây dựng chính sách phát triển của Công ty, tham gia xem xét các đề án tổ chức sản xuất, phát triển kinh doanh lĩnh vực mới.

● **Phòng sản phẩm mới – Đầu tư:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật và phát triển sản phẩm, bao gồm: Nghiên cứu sản phẩm; thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật sản xuất, chế tạo; chế tạo thử các sản phẩm; nghiệm thu kết thúc quá trình chế tạo thử, đưa sản phẩm vào sản xuất thương mại.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác đầu tư, xây dựng các công trình trong Công ty.

a. Công tác quản lý kỹ thuật và phát triển sản phẩm.

- Tham gia cùng phòng KHKD trong công việc nghiên cứu, tìm hiểu thị trường trên cơ sở năng lực, công nghệ của Công ty đề xuất với Giám đốc Công ty để nghiên cứu, chế tạo các sản phẩm mà Công ty chưa sản xuất đáp ứng yêu cầu của thị trường (nhất là các sản phẩm phòng nổ dùng cho các đơn vị khai thác than hầm lò).
- Trực tiếp nghiên cứu và thiết kế các sản phẩm mới, lập quy trình công nghệ, lập các nhu cầu sử dụng vật tư, nhu cầu mua vật tư cho các sản phẩm do phòng thiết kế theo đúng quy định của Công ty; luôn luôn xem xét, cải tiến thiết kế kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.
- Trực tiếp làm các thủ tục theo quy định để tiến hành chế tạo thử nghiệm các sản phẩm mới, bao gồm: Chế tạo sản phẩm, kiểm tra sản phẩm, kiểm định sản phẩm, chạy thử, nghiệm thu sản phẩm... theo dõi, quản lý quá trình thực hiện.

- Tổ chức nghiệm thu, kết thúc quá trình chế tạo thử nghiệm sản phẩm (sau khi sản phẩm đã được sử dụng ổn định, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và được tiêu chuẩn hóa) để bàn giao cho phòng Kỹ thuật quản lý và đưa vào sản xuất.
- Trực tiếp quản lý hồ sơ kỹ thuật, tài liệu thiết kế, chi phí chế tạo, quy trình công nghệ của các sản phẩm mới, sản phẩm chưa bàn giao đưa vào sản xuất theo đúng các quy định của Công ty.
- Kết hợp cùng các đơn vị khác thực hiện công tác theo dõi thử nghiệm, chạy thử sản phẩm, thực hiện công tác chăm sóc khách hàng đối với các sản phẩm phòng đang quản lý; tư vấn cho khách hàng về tính năng sử dụng, bảo quản, vận hành; ghi nhận các ý kiến đóng góp của khách hàng để hoàn thiện thiết kế sản phẩm.
- Trực tiếp tham gia lập các hồ sơ đấu thầu, hồ sơ dự thầu, chào giá cạnh tranh đối với các phần việc được phân công quản lý, thực hiện.

*b. Công tác nghiên cứu áp dụng các đề tài khoa học.*

- Tham mưu đề xuất với lãnh đạo Công ty các đề tài nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phát triển công nghệ, dự án nghiên cứu sản xuất thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để đăng ký thực hiện với Công ty, Tập đoàn, các Bộ, Nhà nước.
- Chủ trì kết hợp với các đơn vị khác triển khai các công tác nghiên cứu, báo cáo thực hiện đề tài và áp dụng vào thực tế sản xuất, kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả.

*c. Công tác Đầu tư:*

- Thực hiện xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế quản lý đầu tư xây dựng trong công ty cho phù hợp với các quy định của Nhà nước theo từng thời điểm cụ thể.
- Trực tiếp triển khai thực hiện các công tác đầu tư xây dựng, bao gồm:
  - + Lập kế hoạch và hồ sơ đấu thầu, hồ sơ chào giá.
  - + Tiến hành mở thầu, chào giá.
  - + Chủ trì chấm hồ sơ tham dự thầu, chào giá.
  - + Chủ trì đàm phán, thương thảo ký kết hợp đồng với các nhà thầu.
  - + Giám sát quá trình thực hiện dự án của các nhà thầu. Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí ... liên quan đến các dự án đầu tư.
  - + Thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

- **Phòng Kỹ thuật:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật sản xuất, chế tạo các sản phẩm trong Công ty; thiết kế sản phẩm, quản lý quy trình công nghệ; đổi mới và phát triển công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất; công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ điều hành, quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh và quảng bá, giới thiệu Công ty, sản phẩm của Công ty.

*a. Công tác quản lý kỹ thuật.*

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất các sản phẩm của Công ty.
  - Xây dựng và quản lý các quy trình, các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, các định mức kinh tế - kỹ thuật cho các sản phẩm thuộc lĩnh vực phòng quản lý.
  - Tổ chức thiết kế các sản phẩm, lập các nhu cầu sử dụng vật tư, nhu cầu mua vật tư cho các sản phẩm do phòng thiết kế theo đúng quy định của Công ty; luôn luôn xem xét, cải tiến thiết kế kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.
  - Quản lý toàn bộ các hồ sơ thiết kế kỹ thuật - thi công các sản phẩm, tài liệu tính toán thiết kế, quy trình công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng, các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất theo đúng quy định của pháp luật và các quy định, nội qui của Công ty.
  - Tham gia lập và xét duyệt các dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng và phát triển sản xuất, duy trì sản xuất.
  - Trực tiếp tham gia lập các hồ sơ đấu thầu, hồ sơ dự thầu, chào giá cạnh tranh đối với các phần việc được phân công quản lý, thực hiện.
- b. Công tác An toàn - bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường.*
- Tham mưu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình kỹ thuật an toàn vận hành máy móc thiết bị, nhất là các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác an toàn của các đơn vị.
  - Lập kế hoạch, triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch về công tác an toàn - bảo hộ lao động từng tháng, quý, năm theo quy định của pháp luật và nội quy, quy định của Công ty.
  - Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ an toàn - bảo hộ lao động cho mạng lưới an toàn của các đơn vị; tổ chức huấn luyện, sát hạch về thực hiện công tác an toàn - bảo hộ lao động cho các đối tượng theo quy định của Công ty.
  - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường trong Công ty, tại các đơn vị, phân xưởng sản xuất theo đúng nội quy, quy định về an toàn vệ sinh môi trường và các quy định của pháp luật.
- **Phòng Công nghệ sản xuất:**
  - Tham mưu cho lãnh đạo Công ty và thực hiện chức năng quản lý công tác cơ điện - vận tải, bao gồm: Kỹ thuật cơ điện - vận tải, vận hành, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, phương tiện phục vụ; vận hành, sửa chữa hệ thống cung cấp điện phục vụ sản xuất và sử dụng trong Công ty.
  - Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý, điều độ sản xuất; công tác quản lý công nghệ chế tạo, sửa chữa các sản phẩm.
- a. Công tác quản lý điều độ sản xuất.*
- Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Công ty các biện pháp nhằm thúc đẩy nhanh tiến độ gia công, chế tạo sản phẩm, bán sản phẩm và điều hòa công việc giữa các xưởng sản xuất.

- Chủ trì công việc xác nhận năng lực, tiến độ sản xuất khi xem xét hợp đồng kinh tế, kiểm soát việc tính toán thời gian để gia công, chế tạo sản phẩm từ đó lập kế hoạch, tiến độ sản xuất.
- Lập các chu trình sản xuất cho từng chủng loại sản phẩm trong Công ty.
- Trên cơ sở yêu cầu sản xuất của phòng KHKD và các đơn vị khác trong Công ty theo quy định, trực tiếp lập và phát hành lệnh sản xuất, đánh số chế tạo, lập tiến độ sản xuất và quản lý, theo dõi quá trình thực hiện các lệnh sản xuất.
- Hướng dẫn các phân xưởng lập phiếu chuyển tiếp bán thành phẩm, trực tiếp thực hiện và quản lý thủ tục giao sản phẩm hoàn thành cho phòng KHKD.
- Quản lý và phát hành các yêu cầu mua vật tư, thông báo thiết kế, bản vẽ thiết kế sản phẩm do các đơn vị lập để phục vụ sản xuất. Lập đề nghị thiết kế chế tạo sản phẩm theo yêu cầu của phòng KHKD.
- Là trung tâm liên lạc giữa các phòng và các phân xưởng sản xuất nhằm giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình gia công, chế tạo sản phẩm và cung cấp các dịch vụ.

*b. Công tác quản lý Công nghệ.*

- Trên cơ sở thiết kế, định mức vật tư chế tạo sản phẩm của các phòng chuyên môn và công nghệ sản xuất thực tại của Công ty, phòng CN-SX lập thiết kế công nghệ, các định mức hao phí vật tư, nhân công để gia công, chế tạo hoàn chỉnh các sản phẩm.
- Tổ chức lập quy trình công nghệ cho từng công đoạn sản xuất sản phẩm, bán sản phẩm trong toàn Công ty.
- Chủ trì theo dõi, quản lý các định mức công nghệ; tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp thay đổi, ứng dụng công nghệ nhằm giảm hao phí vật tư, nhân công gia công, chế tạo các sản phẩm trong Công ty.
- Kiểm soát thiết bị sản xuất, sửa chữa thường xuyên, đảm bảo cho thiết bị luôn sẵn sàng phục vụ sản xuất.
- Nghiệm thu, kiểm tra định mức tiêu hao vật tư, nhân công các sản phẩm theo từng lệnh sản xuất theo đúng các định mức công nghệ đã ban hành.

*c. Công tác cơ điện - vận tải.*

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình trong công tác quản lý cơ điện - vận tải.
- Lập kế hoạch cơ điện, kế hoạch năng lượng và dụng cụ lao động hàng năm, hàng quý, hàng tháng.
- Quản lý kỹ thuật toàn bộ máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, vận tải, sinh hoạt của Công ty; ra các quyết định điều động, bổ xung thiết bị phục vụ sản xuất.
- Xây dựng các chỉ tiêu, định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu hao năng lượng để vận hành máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, phương tiện phục vụ, vật kiến trúc của Công ty.
- Xây dựng quy định sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn cho các máy móc, thiết

- bị, phương tiện, vật kiến trúc và hệ thống điện của Công ty.
- Kiểm tra, theo dõi, thông báo đến kỳ, ký xác nhận việc bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các thiết bị, phương tiện.
- **Phòng quản lý chất lượng:**
  - Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm; công tác quản lý và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO.
  - a. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm.
    - Kết hợp cùng các phòng KT, SPM để xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn để kiểm tra các sản phẩm, bán sản phẩm, các chi tiết và vật tư, thiết bị đầu vào.
    - Đề xuất áp dụng các phương pháp tiên tiến để kiểm tra chất lượng, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị, hệ thống thiết bị ... cơ giới hóa và tự động hóa các công đoạn kiểm tra, thí nghiệm.
    - Thực hiện chức năng kiểm tra, thí nghiệm các sản phẩm, bán sản phẩm, các chi tiết do Công ty trực tiếp sản xuất trước khi nhập kho theo đúng các tiêu chuẩn đang được áp dụng.
    - Lập và quản lý hồ sơ lý lịch cho các sản phẩm và các thủ tục chứng nhận chất lượng sản phẩm; cung cấp các hồ sơ lý lịch, các thủ tục chứng nhận chất lượng sản phẩm cho khách hàng theo đúng quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
    - Trực tiếp kiểm tra, thí nghiệm theo tiêu chuẩn tất cả các nguyên, vật liệu, thiết bị đầu vào; lưu trữ và quản lý các kết quả kiểm tra, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, xuất sứ hàng hóa của các loại nguyên, vật liệu, thiết bị đầu vào; cấp biên bản, giấy chứng nhận dùng trong nội bộ hoặc cho khách hàng theo đúng quy định của Công ty và pháp luật Nhà nước.
  - b. Công tác quản lý và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO.
    - Trực tiếp quản lý và triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty.
    - Là đơn vị đầu mối, thường trực để xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong Công ty, bao gồm: Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo quy định; liên hệ, chấp mối với cơ quan đánh giá; thực hiện kế hoạch KT, đánh giá.
    - Nghiên cứu tổng hợp, đề xuất các biện pháp, giải pháp, cải tiến hệ thống quản lý của Công ty nhằm phù hợp và nâng cao chất lượng của hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO.
    - Chủ trì công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ sự phù hợp theo tiêu chuẩn ISO của hệ thống quản lý chất lượng trong Công ty.
- **Phòng quản lý vật tư:**
  - Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị cho sản xuất, phát triển kinh doanh thương mại; quản lý và khai thác các phương tiện vận tải.
  - a. Công tác quản lý sử dụng vật tư.

- Chủ trì xây dựng, quy chế quản lý, mua sắm - sử dụng vật tư trong Công ty, luôn cập nhật các thông tư, hướng dẫn về công tác quản lý vật tư và đề nghị sửa đổi quy chế cho phù hợp với từng thời điểm.
- Kết hợp với các đơn vị khác xây dựng, kiểm tra, kiểm soát các định mức vật tư dùng cho sản xuất của Công ty.
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty hàng năm để xây dựng kế hoạch chi phí vật tư.
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm, lập nhu cầu mua sắm vật tư theo đúng quy chế, quy định của Công ty.
- Thực hiện các quy định về mua sắm, quản lý sử dụng vật tư.
- Thực hiện công tác tổ chức kho tàng, bảo quản vật tư; quản lý và cấp phát đúng vật tư cho sản xuất theo quy chế của Công ty.

*b. Công tác quản lý phương tiện vận tải.*

- Tổ chức quản lý các phương tiện vận tải, xe nâng một cách an toàn, hiệu quả theo đúng quy định của Công ty và của Nhà nước; tham gia lập, kiểm tra các định mức, các quy định, các biên bản... liên quan đến hoạt động của các phương tiện được giao quản lý.
- Tổ chức vận chuyển hàng hóa, sản phẩm theo yêu cầu, kế hoạch của Công ty đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho người và hàng hóa sản phẩm được giao nhiệm vụ vận chuyển.
- **Các xưởng chế tạo, lắp ráp:** có chức năng quản lý bố trí, sắp xếp nhân lực vật tư, tổ chức sản xuất sản phẩm theo chỉ đạo của Giám đốc Công ty đảm bảo hoàn thành sản phẩm theo đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng và thời gian.

Hiện công ty có 5 phân xưởng chế tạo, lắp ráp:

- + Xưởng quấn dây MBA
- + Xưởng lắp ráp MBA
- + Xưởng cơ khí chế tạo phụ tùng điện
- + Xưởng sửa chữa máy điện và chế tạo thiết bị phòng nổ
- + Xưởng xây lắp điện



**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

Theo Danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 14/11/2016 (tổng hợp sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu).

**4.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 14/11/2016)**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>361</b>	<b>5.092.910</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	01	795.177	15,61%
2	Cá nhân	360	4.297.733	84,39%
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>361</b>	<b>5.092.910</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty tại ngày 14/11/2016)

**4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	5700100256	226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội	795.177	15,61%
Nguyễn Sơn Tùng	1091000641	D1 Nhà 22 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội	1.045.440	20,53%
Nguyễn Thành Biên	40052000007	10- G6 Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	1.161.600	22,81%
Nguyễn Thị Nhung	011055693	D1, Nhà 22 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội, Viet Nam	1.356.405	26,63%
<b>Tổng cộng</b>			<b>4.358.622</b>	<b>85,58%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty tại ngày 14/11/2016)

**4.3. Cổ đông sáng lập**

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được thành lập ngày 02/01/2007. Theo quy định tại Luật DN, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 thay đổi lần 8 ngày 09/12/2016, Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập.

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.**

Công ty mẹ: không có

Công ty con: không có

Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không có

**6. Hoạt động kinh doanh**

Sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty là: Máy biến áp 110KV 3 pha các loại, các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ (phục vụ cho hoạt động khai thác hầm lò) và dịch vụ sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình, lắp đặt hệ thống điện.

- Máy biến áp 110KV 3 pha là sản phẩm chủ lực của VEE, là sản phẩm có doanh thu cao nhất trong tổng doanh thu của công ty. Trong đó, sản phẩm chính là MBA 110KV 3 pha, ngoài ra còn có các loại MBA 3 pha dưới 110KV.
- Ngoài các loại biến thế 3 pha, VEE cũng sản xuất chế tạo các sản phẩm chuyên biệt phục vụ cho việc khai thác hầm lò (thiết bị điện phòng nổ) như biến áp, automat phòng nổ, khởi động từ phòng nổ, cầu dao, quạt gió, biến tần, khởi động mềm, rơ le và chiếu sáng phòng nổ.
- Bên cạnh đó, VEE cung cấp các dịch vụ liên quan đến sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, lắp đặt hệ thống điện. Khách hàng sử dụng dịch vụ VEE chủ yếu là các đơn vị, các công ty thành viên của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV).

**6.1. Nguyên vật liệu**

**a. Nguyên vật liệu sản xuất:**

- Nguyên vật liệu là một trong những yếu tố cơ bản và quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguyên vật liệu chính sản xuất MBA của VEE bao gồm dây điện từ, tôn silic, dầu làm mát, chuyển mạch và vật liệu cách điện. Các vật tư này chiếm khoảng 78,5% giá vốn sản xuất MBA của VEE. Chi tiết nguyên liệu vật tư sản xuất MBA 110KV của VEE như sau:

Nguyên vật liệu sản xuất MBA 110KV

<b><i>Vật tư sản xuất 01 MBA 110KV</i></b>	<b><i>Đơn vị</i></b>	<b><i>Số lượng</i></b>	<b><i>Tỷ trọng /Giá vốn</i></b>
Dây điện từ	Kg	15.000	27,7%
Tôn SILIC	Kg	32.000	18,1%
Dầu làm mát - Thủy Điện	Lít	28.000	11,2%
Vật liệu cách điện, bia cách điện	Kg	3.000	3,7%
Chuyển mạch (Đức, Turkey)	Bộ	2	17,7%
Vật tư, chi phí khác			21,5%

(Nguồn: VEE cung cấp)

- Nguồn nguyên liệu của Công ty được sử dụng chủ yếu từ nguyên liệu ngoại nhập nhằm đảm bảo chất lượng của sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng, tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu đạt 65%, trong đó điển hình như dầu làm mát từ Thụy Điển, chuyển mạch từ Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, sứ từ Pháp hoặc Ý, giàn tản nhiệt của Ấn độ. Việc có tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu cao đặt VEE vào rủi ro lỗ chênh lệch tỷ giá thực hiện, đặc biệt với những vật liệu có thời gian đặt hàng lâu như sứ cho MBA 110KV (16 tuần), chuyển mạch, đồng hồ (90 ngày).

*b. Đối tác cung cấp và đánh giá sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu:*

- Nguyên vật liệu, nhiên liệu sản xuất sản phẩm của công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, chất lượng, kỹ thuật của sản phẩm sản xuất ra. Ngoài ra một số chi tiết, nguyên vật liệu được mua, sản xuất bởi các công ty trong nước.
- Công ty ký kết các hợp đồng nhập nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu thông qua các công ty trung gian là những bạn hàng, những nhà cung cấp truyền thống của công ty, giá đầu vào của các nguyên liệu chính như: dây điện từ, tôn silic, dầu làm mát, chuyển mạch ... luôn là giá tốt nhất trên thị trường vào từng thời điểm. Các công ty cung cấp nguyên vật liệu cho VEE đều đảm bảo chất lượng về sản phẩm sản xuất, nguồn cung cấp ổn định, được kiểm định chất lượng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt của quốc tế, Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các quy định riêng của ngành cơ khí – điện.
- Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính:

<i>Nguyên vật liệu</i>	<i>Thông tin nhà cung cấp</i>
Dây điện từ	Công ty TNHH MTV thiết bị lưới điện EEMC
Tôn SILIC	Công ty cổ phần TAS
Dầu làm mát - Thụy Điển	Công ty Cổ phần TAS; Công ty TNHH TM Thái Hà
Vật liệu cách điện, bìa cách điện	Công ty Fangchenggang City TQ; Công ty WEIDMAN Thụy Sĩ; Công ty Cổ phần TAS
Chuyển mạch (Đức, Turkey)	Công ty MR - Đức
Vật tư khác	Công ty Cổ phần Sơn tổng hợp Hà Nội; Công ty CP sứ Kỹ thuật Hoàng Liên Sơn; Công ty TNHH Siêu Kim Việt Nam; Công ty EK-KAR MAKINE

(Nguồn: VEE cung cấp)

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

- Giá cả nguyên vật liệu là yếu tố chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của công ty, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 70% trên tổng giá thành sản xuất. Phần lớn nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm của công ty là nhập khẩu, vật tư sản xuất các loại thiết bị cơ khí – điện hiện nay ít có doanh nghiệp trong nước sản xuất, do vậy, những biến động tăng về giá nguyên vật liệu của thị trường thế giới trong những năm gần đây đã ảnh hưởng không nhỏ tới giá thành sản xuất sản phẩm của công ty. Vì vậy, hiện nay công ty không ngừng cải tiến kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, công ty cũng dự đoán mức tăng giá của nguyên vật liệu làm cơ sở để xác định giá sản phẩm.

**6.2. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ**

- Trong hoạt động kiểm tra chất lượng dịch vụ cung cấp, Công ty có phòng Quản lý chất lượng và Phòng Kỹ thuật có nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện và chỉ đạo việc thực hiện các định mức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, quy trình công nghệ, biện pháp an toàn cho các loại công việc. Bên cạnh đó, quá trình làm việc của từng phòng ban, phân xưởng được quản lý, giám sát thông qua nhật ký công tác và báo cáo kết quả làm việc.
- Ngoài công tác tự kiểm tra, Công ty còn có sự phối hợp kiểm tra, giám sát của các đơn vị đặt hàng để tiến hành nghiệm thu xác nhận chất lượng, khối lượng sản phẩm do Công ty cung cấp.
- Công tác phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng, thực hiện triển khai bảo hiểm cháy nổ theo quy định.
- Chế độ bảo dưỡng định kỳ luôn được thực hiện theo quy trình quy định.

**6.3. Hoạt động Marketing**

Công ty áp dụng chính sách Marketing khá linh hoạt, tùy vào đối tượng khách hàng mà công ty có chính sách giá cả, phân phối, hậu mãi hợp lý.

- Chính sách sản phẩm:

Chất lượng sản phẩm là một trong các tiêu chí quan trọng tạo nên thương hiệu của công ty, chất lượng sản phẩm luôn được Ban lãnh đạo công ty chủ trương, quán triệt trong mọi kế hoạch sản xuất. Công ty luôn luôn cải tiến kỹ thuật, áp dụng nhiều sáng kiến nhằm giảm tổn hao không tải xuống mức thấp nhất, tăng tuổi thọ của máy. Mọi ý kiến phản hồi của khách hàng về sản phẩm của công ty đều được công ty tiếp thu và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Chính sách giá cả:

Giá cả sản phẩm của công ty luôn ở mức cạnh tranh so với sản phẩm trên thị trường, công ty luôn có những chính sách ưu đãi về giá cho những khách hàng

truyền thông. Đối với khách hàng mới, công ty cũng có chính sách khuyến mại hấp dẫn thu hút khách hàng. Trong quá trình sản xuất, công ty luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các công đoạn sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tối đa vật tư, nguyên vật liệu dư thừa, nâng cao hiệu suất lao động của từng khâu, từng công đoạn qua đó giảm giá thành sản xuất sản phẩm.

- Chính sách khách hàng:

- Đối với sản phẩm MBA 110KV: khách hàng chính của VEE đối sản phẩm này là 5 công ty điện lực trực thuộc EVN bao gồm Tổng Công ty điện lực miền Bắc, miền Trung, miền Nam, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Sản phẩm MBA 110KV của VEE hiện có lợi thế về chất lượng do tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu lớn, có chất lượng cao. Với dòng máy MBA truyền tải, dự kiến VEE đang chiếm khoảng 10% thị phần nội địa.

- Đối với sản phẩm MBA, thiết bị điện và phụ tùng điện phòng nổ: Trước năm 2015, các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ của VEE được chỉ định trực tiếp bởi TKV. Tuy nhiên hiện tại do TKV đã thoái vốn khỏi VEE và Công ty không còn là thành viên của TKV, VEE sẽ mất đi lợi thế này và phải cạnh tranh trực tiếp với hàng Trung Quốc giá rẻ. Do vậy, việc mở rộng thị phần dòng sản phẩm này có thể sẽ gặp nhiều khó khăn trong thời gian tới.

- Song song với việc tăng vốn nâng cao năng lực sản xuất, tăng cường năng lực tài chính, công nghệ sản xuất, công ty từng bước tham gia đấu thầu các lô thầu lớn của các Tổng công ty điện lực các tỉnh và thành phố, mở rộng đối tượng khách hàng, tiếp cận và phân phối sản phẩm của công ty.

- Phân phối sản phẩm: Công ty thực hiện chính sách phân phối sản phẩm trực tiếp (MBA), đồng thời công ty cũng sử dụng đại lý phân phối đối với các sản phẩm, dịch vụ khác của công ty.

- Chính sách sau bán hàng:

- Tất cả các sản phẩm MBA và thiết bị điện của công ty đều được bảo hành 12 tháng. Trong trường hợp sản phẩm của công ty gặp sự cố, công ty đều cử cán bộ đến kiểm tra, khắc phục tình trạng máy, khắc phục sự cố tại chỗ nhanh chóng.

#### 6.4. *Hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết*

STT	Tên	Giá trị HĐ (triệu đồng)	Sản phẩm	Tên đối tác
1	Hợp đồng mua bán	15.189,9	MBA 110KV – 63MVA	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội
2	Hợp đồng mua bán	16.736,5	MBA 3 pha 63MVA-115/36,5/23kV;	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà

			MBA tự dùng 160KVA-36,5/0,4kV; MBA tự dùng 160KVA-23/0,4kV; Dịch vụ vận chuyển	Nội
3	Hợp đồng mua bán	13.284,26	MBA 110KV/40MVA	Tổng Công ty điện lực Miền Bắc
4	Hợp đồng mua bán	14.319,12	MBA 110KV	Công ty Điện lực Bắc Giang – TCT Điện lực miền Bắc
5	Hợp đồng mua bán	32.192,6	MBA 110KV/63MVA	Ban quản lý dự án lưới điện - NPC
6	Hợp đồng mua bán	47.556,3	03 MBA 110KV/63MVA	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc
7	Hợp đồng sửa chữa thiết bị	197,38	Sửa chữa MBA	Công ty Than Dương Huy - TKV
8	Hợp đồng sửa chữa	457,37	Sửa chữa vỏ động cơ, ruột động cơ	CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin
9	Hợp đồng dịch vụ	966,8	Thí nghiệm, hiệu chỉnh định kỳ thiết bị, lưới điện cao áp	Công ty Than Thống Nhất – TKV

(Nguồn: CTCP Thiết bị điện Cẩm Phả cung cấp)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### - Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015 so với 2014	6 tháng năm 2016
Tổng giá trị tài sản	triệu đồng	130.990	173.817	32,70%	194.591
Doanh thu thuần	triệu đồng	210.975	227.196	7,69%	174.526
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	triệu đồng	8.067	8.023	-0,55%	3.511
Lợi nhuận khác	triệu đồng	(1.959)	(2.377)	21,33%	(84)
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	6.108	5.646	-7,57%	3.427
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	4.541	3.658	-19,45%	2.741
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.462	1.362	-6,84%	1.246
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	58,14%	72,17%	-	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,13%	11,28%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 & BCTC quý 2/2016 - VEE)

- Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015 tăng 7,69%, tương ứng với giá trị 16,22 tỷ đồng, tuy vậy do Giá vốn hàng bán tăng nên, chi phí khác trong năm 2015 tăng do công ty phải trả chi phí đề án nghiên cứu khoa học, trong khi thu nhập khác thấp dẫn đến lợi nhuận khác bị âm giá trị lớn (-2,37 tỷ đồng). Do vậy, lợi nhuận của công ty năm 2015 bị giảm so với năm 2014.
- 6 tháng đầu năm 2016, doanh thu thuần của công ty đạt 174,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2,74 tỷ đồng; đạt tỷ trọng lần lượt là 58,11% và 45,66% so với kế hoạch kinh doanh đặt ra trong năm 2016.

## 7.2. *Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.*

### **Thuận lợi**

- Được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam, các Ban trong Tập đoàn ủng hộ về việc làm và sự quan tâm tạo điều kiện của đơn vị thành viên trong Tập đoàn TKV về tiêu thụ đối với sản phẩm chế tạo mới thiết bị điện phòng nổ, tủ điện cao thế, hạ thế trong các dự án đầu tư và sản phẩm xe máy bằng cao su, than điện graphít đang nhận được đơn hàng hợp đồng mới.
- Sản phẩm chế tạo máy biến áp 110KV luôn duy trì và ổn định chất lượng, thương hiệu được các nhà đầu tư tin tưởng được tham gia đấu thầu và trúng thầu được nhiều máy biến áp tạo được nhiều việc làm cho người lao động.
- Với thế mạnh là một công ty hoạt động lâu năm trong lĩnh vực sản xuất MBA, thiết bị phòng nổ,..., ban quản lý công ty có kinh nghiệm, CNCNV có tay nghề cao, gắn bó với công ty.
- Đối tác, nhà cung cấp của Công ty ổn định do đó, Công ty ổn định được nguồn nguyên vật liệu, thị trường, ít chịu sự biến động của nền kinh tế.
- Tinh thần lao động sáng tạo, sự đoàn kết tin tưởng vào Ban lãnh đạo Công ty với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

### **Khó khăn**

- Trong giai đoạn hiện nay SXKD của TKV gặp nhiều khó khăn do hoạt động khai thác Than - Khoáng sản bị cạnh tranh gay gắt, giá than, giá dầu thế giới giảm mạnh; các loại thuế, phí tăng cao. Từ tình hình khó khăn trên của TKV dẫn đến các công ty thành viên khai thác Than trong TKV cũng gặp khó khăn và Cơ khí trong Than cũng gặp không ít khó khăn về việc làm phục vụ cho khai thác than trong đó có Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cũng ảnh hưởng theo. Đặc biệt là sản phẩm sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, thiết bị điện phòng nổ do Công ty chế tạo bị sự cạnh tranh gay gắt với thiết bị nhập ngoại của các công ty thương mại và nhà thầu Trung Quốc (được Nhà nước Trung Quốc hỗ trợ thuế xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam) và các công ty tư nhân đang chiếm tỷ lệ cao trong các Công ty than về hàng sửa chữa thiết bị điện tranh chấp về giá, khuyến mại.
- Nguyên vật liệu, nhiên liệu, vật tư nhập khẩu chiếm tỷ lệ khá lớn nên sự biến động về giá cả, tỷ giá, lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Sản phẩm chủ yếu của Công ty thuộc hạng mục đầu tư, xây dựng cơ bản nên việc thanh quyết toán tiền hàng cũng như thanh quyết toán tiền công trình của Công ty với các bạn hàng trong Tập đoàn cũng như ngoài Tập đoàn còn bị kéo dài.



- Chu kỳ sản xuất dài, thanh toán trả chậm. Tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, nên dòng tín dụng vẫn bị nghẽn gây khó khăn chung cho các doanh nghiệp, lãi suất cho vay mặc dù đã hạ nhưng vẫn ở mức cao, và do đặc thù hoạt động kinh doanh, sản phẩm của công ty dẫn đến công ty bị khách hàng, đối tác chiếm dụng vốn khá lớn (năm 2015, dư nợ phải thu ngắn hạn khách hàng 105,4 tỷ đồng), không chủ động được nguồn vốn trong ngắn hạn, công ty phải vay vốn ngắn hạn để bù vào, áp lực về chi phí lãi vay, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Tài chính gặp nhiều khó khăn do biến động thị trường, vốn điều lệ thấp, thu hồi nợ của các công ty điện lực còn chậm, giá vật tư biến động, thời gian giao hàng ngắn làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.
- Công tác đấu thầu máy 110KV yêu cầu tiến độ nhanh thời gian ngắn từ 7 đến 9 tuần phải giao hàng và áp đặt chế độ phạt chậm tiến độ theo ngày, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty do công ty có nguồn vốn nhỏ, chưa chủ động được trong công tác chuẩn bị, tích lũy nguồn nguyên, nhiên vật liệu dẫn đến khi nhận được đơn hàng lớn bị chậm tiến độ hoàn thành và giao hàng.
- Việc làm còn thiếu đối với các sản phẩm sửa chữa thiết bị điện và xây lắp công trình điện.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

- Ngành nghề chính là chế tạo MBA các loại, trong đó MBA 110KV là sản phẩm chính của công ty. Ngoài ra công ty còn sản xuất các sản phẩm thiết bị điện chuyên biệt về khai thác khoáng sản.
- Đối với VEE, thương hiệu không phải thế mạnh của công ty, Công ty theo đuổi chính sách cạnh tranh bằng giá (hạ giá), chất lượng MBA truyền tải 110KV khá cao do tỷ trọng linh kiện nhập khẩu lớn. Thị trường mục tiêu gồm MBA truyền tải, phân phối cho các công ty thuộc EVN và phụ tùng, thiết bị điện chuyên biệt về khai thác khoáng sản cho các công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Trải qua 56 năm xây dựng và hoạt động, Công ty có đội ngũ chuyên gia, công nhân lành nghề, có quan hệ thương mại uy tín với các Tổng công ty điện lực, các công ty điện lực địa phương, các ban quản lý dự án,... . Sản phẩm máy biến áp của công ty có mặt trên hầu hết các lưới điện của mọi tỉnh thành trong cả nước, dịch vụ sửa chữa được khách hàng đánh giá cao. Các sản phẩm phụ tùng, thiết bị điện, thiết bị phòng nổ được sử dụng hầu hết trong các công ty, xí nghiệp, ... của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

## **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

- Theo Quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện của Bộ Công Thương (số 48/2008/QĐ-BCT), năm 2015 các doanh nghiệp trong nước mới chỉ đáp ứng được khoảng 50% - 60% nhu cầu đối với MBA 110KV – 220KV, chưa kể đến nhu cầu xuất khẩu loại máy này tới các nước lân cận như Lào, Campuchia. Còn về MBA phân phối dưới 110KV thì cơ bản nhu cầu trong nước đã được đáp ứng cả về chất lượng và số lượng. Như vậy, tính cạnh tranh đối với phân khúc MBA từ 110KV trở lên là không cao trong khi dư địa phát triển còn tương đối lớn, tạo ra cơ hội cho nhóm 4 doanh nghiệp bao gồm EEMC, EMC, ABB và VEE.
- Nhu cầu dành cho MBA, TBA truyền tải và phân phối được đánh giá vẫn tiếp tục tăng. Theo quy hoạch phát triển lưới điện Việt Nam (số 1208/QĐ-TTg) đến năm 2020, có xét đến năm 2030 thì để đáp ứng tốc độ tăng trưởng 17% - 20%/năm của ngành điện, riêng MBA 220KV cần lắp đặt thêm đã lên tới 820 máy. Với MBA 500KV, từ nay đến năm 2020 sẽ cần thêm khoảng 93TBA (với số lượng MBA tương đương hoặc cao hơn)<sup>1</sup>. Ngoài ra, nhu cầu dành cho các MBA 110KV hoặc MBA phân phối với điện áp dưới 110KV cũng sẽ tăng hơn MBA truyền tải nhiều lần để mở rộng lưới điện đến các khu vực công nghiệp, sản xuất, dân cư và nông thôn một cách hiệu quả nhất.
- Bên cạnh thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường các nước ASEAN như Lào, Campuchia cũng có rất nhiều tiềm năng cho các doanh nghiệp sản xuất MBA của Việt Nam. Với mục tiêu đạt 90% điện khí hóa nông thôn năm 2020 của Lào và 70% điện khí hóa nông thôn năm 2030 của Campuchia, tiềm năng thủy điện đạt khoảng hơn 33.000 MW cho cả 2 quốc gia này<sup>2</sup> thì nhu cầu cho MBA truyền tải và phân phối là tương đối lớn, nhất là MBA từ 220KV trở xuống. Trong khi đó thì cả 2 quốc gia này đều chưa chế tạo được MBA 110 KV - 220KV.
- Với những nhận định như trên về triển vọng phát triển của ngành đồng thời với những chính sách bảo hộ cho ngành điện nói chung và chế tạo MBA, MBT và thiết bị điện, vật liệu điện nói riêng (quy định hạn chế nhập khẩu đối với các sản phẩm ngành điện), thì nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm của Công ty hiện nay là rất lớn, được đánh giá là ổn định và có tiềm năng phát triển.

## **8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng, kế hoạch phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và của xu thế chung trên thế giới.**

- Hiện nay, cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhu cầu về sử dụng điện cũng như các thiết bị phục vụ cho điện trong các năm tới được đánh giá là có nhu cầu

<sup>1</sup> <http://www.eemc.com.vn/tin-noi-bo/che-cao-thanh-cong-may-bien-ap-220kv-dat-tieu-chuan-iec60076.htm>

<sup>2</sup> <http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/nganh-san-xuat-thiet-bi-dien-nhieu-thi-truong-lon-cho-doi-20100902083912779.chn>

lớn và sản phẩm MBA 110KV là sản phẩm mang lại nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai cho VEE với những lý do sau:

- + Tăng trưởng ngành điện từ 17% - 20%/năm từ nay đến năm 2020 theo quy hoạch phát triển ngành, điều này đặt ra nhu cầu lớn về truyền tải điện năng và MBA truyền tải điện năng.
- + Sản phẩm MBA 110KV có giá trị cao, chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty.
- + MBA 110KV có chất lượng tốt do có tỷ trọng nguyên vật liệu chất lượng cao nhập khẩu lớn, lên tới 65%.
- + Việc hoàn thành các hạng mục đầu tư nâng cao năng lực sản xuất MBA 110KV có thể đẩy sản lượng sản phẩm này của VEE tăng thêm khoảng 6 – 8 máy/năm (nâng số lượng sản phẩm MBA sản xuất, tiêu thụ bình quân của VEE khoảng 20-22 máy/ năm), giúp doanh thu của Công ty tăng trưởng khoảng 100 tỷ đồng/năm.
- + Sản phẩm của Công ty luôn khẳng định vị thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Các chính sách và kế hoạch hoạt động của công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua luôn được thực hiện với hiệu quả tốt nhất.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng lao động trong Công ty

Tổng số lao động đến thời điểm 30/11/2016 của Công ty là 365 người, cơ cấu lao động được thể hiện như sau:

CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng:</b>	<b>365</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng lao động dài hạn	329	90,14%
2	Hợp đồng lao động ngắn hạn	36	9,86%
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ:</b>	<b>365</b>	<b>100%</b>
1	Đại học, cao đẳng trở lên	129	35,34%
2	Trung học chuyên nghiệp	40	10,96%
3	CNKT và trình độ khác	196	53,70%

(Nguồn: CTCP Thiết bị điện Cẩm Phả cung cấp)

### 9.2. Chính sách đối với người lao động

#### ❖ Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày: 5,5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc 1 cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các

phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

❖ Chính sách đào tạo:

- Kế hoạch đào tạo hàng năm được căn cứ vào yêu cầu sản xuất kinh doanh, yêu cầu công việc của đơn vị. Nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. Đồng thời căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tuyển chọn lao động phù hợp hoặc tuyển người vào học nghề.
- Công ty tạo điều kiện cho nhân viên, người lao động nâng cao tay nghề bằng nhiều hình thức, được thanh toán chi phí đào tạo, hưởng lương trong thời gian đào tạo,...

❖ Về chính sách chế độ xã hội đối với người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các đảm bảo xã hội khác theo quy định của Nhà nước đối với các trường hợp người lao động ký hợp đồng lao động chính thức.

❖ Về thu nhập, tiền lương

- Lương của người lao động được công ty trả theo cơ chế thỏa thuận căn cứ vào quy chế lương do HĐQT công ty ban hành. Ngoài ra, công ty còn thực hiện trả phụ cấp theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước ban hành.
- Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo 2 hình thức:
  - + Trả lương theo thời gian đối với cán bộ, nhân viên nghiệp vụ, văn phòng.
  - + Trả lương theo năng suất, sản phẩm đối với công nhân sản xuất trực tiếp.
- Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng các chế độ khác: ăn ca theo quy định, trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại (nếu có), công tác phí,...

❖ Về chính sách khen thưởng, để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng:

- Khen thưởng hàng tháng trong trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch và nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm.
- Khen thưởng cho các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Thưởng nhân dịp lễ tết trong năm ...
- Trợ cấp: Công ty thực hiện chính sách trợ cấp theo quy định của Nhà nước.

## 10. Chính sách cổ tức

- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHCĐ quyết định. Phương án trả cổ tức được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh

doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Lợi nhuận sau thuế của công ty sau khi thực hiện phân bổ các quỹ sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

STT	Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thực hiện
1	2013	14%	Tiền mặt
2	2014	12%	Tiền mặt
3	2015	12%	Tiền mặt
4	Dự kiến 2016	Từ 7% trở lên	-

(Nguồn: VEE cung cấp)

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Chế độ kế toán:

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Khấu hao TSCĐ:

Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và vay đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Công ty đã thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có khoản nợ nào quá hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	75	1.101	(925)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	226	714	341
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	(2)
<b>Cộng</b>	<b>301</b>	<b>1.815</b>	<b>(586)</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC quý 2/2016 – VEE)

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Hàng năm, căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ đầu tư phát triển	7.479	7.834	7.834
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.348	1.031	911
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.827</b>	<b>8.865</b>	<b>8.745</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC quý 2/2016 – VEE)

- Tổng dư nợ vay:

Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	45.626	58.009	67.534
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	9.215	9.923
<b>Tổng cộng</b>	<b>45.626</b>	<b>67.224</b>	<b>77.457</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC quý 2/2016 – VEE)

Chi tiết các khoản vay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>45.627</b>	<b>58.009</b>	<b>67.534</b>
Vay ngân hàng	45.627	56.986	67.534
Ngân hàng TMCP ĐT&PT Cẩm Phả	-	9.156	18.632
Ngân hàng TMCP xăng dầu PG Quảng Ninh	5.889	-	1.023
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Quảng Ninh	16.572	24.034	28.315
Ngân hàng TMCP Công thương Cẩm Phả	23.166	23.796	19.564
Vay dài hạn đến hạn trả trong 12 tháng tới	-	1.023	-
<b>Vay dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>9.215</b>	<b>9.923</b>
Vay ngân hàng	-	10.238	
Ngân hàng TMCP xăng dầu PG Quảng Ninh	-	10.238	9.923
Vay dài hạn đến hạn trả trong 12 tháng tới	-	(1.023)	-
<b>Cộng</b>	<b>45.627</b>	<b>67.224</b>	<b>77.457</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC quý 2/2016 - VEE)

Tính đến thời điểm 30/06/2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả không có các khoản nợ vay quá hạn.

- Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>81.777</b>	<b>106.331</b>	<b>86.265</b>
Phải thu ngắn hạn khách hàng	82.927	105.451	84.986
Trả trước cho người bán ngắn hạn	171	182	120
Phải thu ngắn hạn khác	290	1.406	1.867
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.611)	(708)	(708)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>81.777</b>	<b>106.331</b>	<b>86.265</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC quý 2/2016 - VEE)

Phải thu ngắn hạn khách hàng tăng từ 82,9 tỷ đồng năm 2014 lên 105,4 tỷ đồng năm 2015 và có giá trị 84,98 tỷ đồng tại thời điểm cuối quý 2/2016, đây là do đặc thù sản phẩm cung cấp cho khách hàng, là những sản phẩm có giá trị rất lớn, thời gian lắp đặt, chạy thử, bảo hành dài nên thời gian luân chuyển vốn chậm, phải thu khách hàng lớn. Năm 2015, phát sinh phải thu ngắn hạn khách hàng lớn là do giá trị phải thu của Tổng Công ty điện lực miền Trung tăng cao và khoản phải thu của khách hàng là các công ty thành viên của Tập đoàn (*thuyết minh 5.2 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015*). Quý 2/2016, phải thu ngắn hạn của Công ty tăng cao là do phát sinh phải thu với giá trị lớn của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc (41,6 tỷ đồng) và Tổng Công ty điện lực miền Nam (17,9 tỷ đồng), Công ty điện lực Bắc Giang (12,48 tỷ đồng), phải thu của các khách hàng khác giảm so với năm 2015.

Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>96.195</b>	<b>124.719</b>	<b>134.635</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	26.400	36.665	36.908
Người mua trả tiền trước	124	64	3.096
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	301	1.815	341
Phải trả người lao động	9.243	12.382	14.668
Chi phí phải trả ngắn hạn	121	0	2.148
Phải trả ngắn hạn khác	9.106	9.545	7.080
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	45.627	58.009	67.534

Dự phòng phải trả ngắn hạn (*)	2.925	5.208	1.946
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.348	1.031	914
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3.444</b>	<b>15.576</b>	<b>24.840</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	9.215	9.923
Dự phòng phải trả dài hạn (*)	3.444	6.361	14.917
<b>Tổng cộng</b>	<b>99.639</b>	<b>140.295</b>	<b>159.475</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC quý 2/2016 - VEE)

(\*) Dự phòng phải trả ngắn hạn và dài hạn là khoản dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Tại thời điểm 30/06/2016, Công ty đã trích tổng dự phòng phải trả là 16,86 tỷ đồng (dự phòng ngắn hạn là 1,94 tỷ đồng và dự phòng dài hạn là 14,92 tỷ đồng).

- Giá trị các khoản nợ quá hạn:

Tính đến thời điểm 30/06/2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 708.347.529 đồng (trong đó: CTCP Đầu tư TM công nghiệp Việt Á: 570 triệu đồng; Công ty TNHH Cơ khí TM Tuấn Việt: 138.347.529 đồng). Đây là các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

- Các khoản đầu tư tài chính:

Đến thời điểm 30/06/2016, Công ty không có các khoản đầu tư tài chính.



## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,20	1,26
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,88	0,86
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,76	0,81
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,97	4,14
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	6,17	4,57
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,61	1,31
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,15%	1,61%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,13%	11,28%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,47%	2,10%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,82%	3,53%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.462	1.362

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 - VEE)

## 12. Tài sản

- Tình hình Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/06/2016:

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Khoản mục</b>	<b>Nguyên giá</b>	<b>Giá trị còn lại</b>	<b>% GTCL/ Nguyên giá</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	36.498	12.969	35,53%
Máy móc, trang thiết bị	41.160	787	1,91%
Phương tiện vận tải	11.076	2.883	26,03%
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.576	201	12,75%
Dụng cụ đo lường thí nghiệm	13.811	0	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>104.121</b>	<b>16.840</b>	<b>16,17%</b>

*(Nguồn: BCTC quý 2/2016 - VEE)*

Theo số liệu Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cung cấp, tại thời điểm 30/06/2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả có giá trị tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá 73.615.192.730 đồng

- Danh mục đất đai & các điểm khai thác của Công ty:

<b>Địa điểm sử dụng</b>	<b>Văn bản pháp lý</b>	<b>Diện tích (m2)</b>	<b>Thời hạn thuê</b>	<b>Ghi chú</b>
Số 822, đường Trần Phú, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	Giấy chứng nhận QSDĐ số H 103420	16.720 m2	20 năm (1997 - 2017). Nộp tiền thuê đất hàng năm	Văn phòng làm việc và nhà xưởng sản xuất
Số 822, đường Trần Phú, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	Giấy chứng nhận QSDĐ số H 103414	14.664 m2	30 năm (1996 - 2026). Nộp tiền thuê đất hàng năm	Văn phòng làm việc và nhà xưởng sản xuất

*(Nguồn: VEE cung cấp).*

### 13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

#### 13.1. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch năm 2016	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	22.000	50.929,1	131,49%
Tổng doanh thu	238.390	300.296	25,97%
Lợi nhuận sau thuế	3.658	6.000	64,02%
Lợi nhuận sau thuế/ DTT (%)	1,61%	2%	-
Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ (%)	16,63%	11,78%	-
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	12%	Từ 7% trở lên	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 02/04/2016

Tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 02/04/2016, ĐHĐCĐ chưa đề ra kế hoạch năm 2017.

#### 13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

❖ Thực hiện đến 30/06/2016

Các chỉ tiêu thực hiện đến 30/06/2016 của Công ty:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện đến 30/6/2016	% tăng giảm so với KH năm
Vốn điều lệ	50.929,1	22.000	43,20%
Tổng doanh thu	300.296	174.526	58,12%
Lợi nhuận sau thuế	6.000	2.742	45,70%

(\*): Đến tháng 11/2016, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của công ty lên 50.929,1 triệu đồng.

Đến thời điểm 30/06/2016, việc thực hiện Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế của công ty đã đạt được bình quân khoảng ½ kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ thông qua, do đặc thù hoạt động kinh doanh, cuối quý 3, quý 4 là giai đoạn công ty thực hiện quyết toán các hợp đồng triển khai trong năm. Như vậy, công ty hoàn toàn có khả năng đạt được kế hoạch kinh doanh đại hội cổ đông thông qua.

❖ Công tác Kế hoạch kinh doanh:

- Đối với thị trường ngoài TKV: Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc ngành điện. Chủ động tìm hiểu khách hàng để tránh được các rủi ro trong kinh doanh.
- Chủ động tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối và máy biến áp 110KV.

- Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, Xi măng, Thủy lợi, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện để cung cấp thiết bị điện và sửa chữa thiết bị /điện.
  - Đối thi trường trong TKV: Tranh thủ chủ động quan hệ với các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV trong kế hoạch đầu tư 2016 và ký kết được các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp sản phẩm chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong năm kịp thời cung cấp thiết bị cho các hợp đồng trong kỳ.
  - Tăng cường công tác tiếp thị đối với sản phẩm thiết bị phòng nổ của Công ty đã chế tạo chất lượng đã được ổn định là thế mạnh của Công ty tiêu thụ vào các công ty khai thác hầm lò .
  - Thực hiện tốt công tác bán hàng, thu nợ. Tập trung hoàn chỉnh quyết toán các hợp đồng và công tác đòi nợ đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên liên tục.
  - Thực hiện đề suất các chủ đầu tư các hợp đồng phải có tạm ứng trước và nghiên cứu khả năng tài chính của đối tác tránh các rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- ❖ Công tác Công nghệ sản xuất:
- Lập tiến độ điều hành và kiểm soát tiến độ rà soát chi phí vật tư, căn cứ định mức xác định nguồn để bố trí và chi phí giá thành sản phẩm trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng như: Các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV, và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ, sản phẩm sửa chữa giao hàng đúng tiến độ.
  - Chủ động nghiên cứu các giải pháp công nghệ trong chế tạo sản phẩm, tiến độ sản xuất và từng bước công nghệ trong quy trình tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm trong chu kỳ điều hành sản xuất
- ❖ Về Tài chính:
- Trong TKV: Phòng Kế toán –Tài chính phối hợp cùng với phòng Kinh doanh thu hồi công nợ, quay vòng vốn nhanh, tăng hiệu quả sản xuất.
  - Ngoài TKV: Thu hồi công nợ nhất là công nợ còn kéo dài.  
Tập trung thu hồi công nợ đáp ứng kịp thời cho chuẩn bị sản xuất và đòi sống CBCNV. Kiểm soát tốt quản trị chi phí trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành.
- ❖ Công tác Vật tư:
- Tìm mua trực tiếp của các nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng. Thường xuyên đánh giá nhà cung cấp để có biện pháp thay đổi nhà cung cấp cho phù hợp.
  - Đề xuất với lãnh đạo Công ty mua số vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng phù hợp dự phòng để kịp thời giải quyết tiến độ hợp đồng với khách hàng và sửa

- chữa sự cố phục vụ cho khách hàng và công tác chăm sóc khách hàng.
- Quyết toán vật tư trong sản xuất, báo cáo tồn kho, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục phải thực hiện theo quy định.
  - ❖ Về công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:
    - Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.
    - Nghiên cứu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của khách hàng về chất lượng sản phẩm mới Công ty cung cấp cho khách hàng và báo cáo không phù hợp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát để kịp thời điều chỉnh thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.
    - Chủ động tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong tất cả các lĩnh vực sản xuất; đặc biệt là các dự án chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có công suất lớn, điện áp cao cho khai thác than hầm lò và hoạt động khoa học công nghệ phát triển sản phẩm trên công nghệ mới.
    - Tiết kiệm điện năng, chi phí vật tư trong khâu chế tạo và sửa chữa sản phẩm. Kiểm soát nghiêm ngặt sản phẩm suất xưởng hạn chế sản phẩm không đảm bảo chất lượng phải sửa chữa bảo hành. Thực hiện tốt công tác cải tiến thiết kế nhằm giảm chi phí vật tư, nhân công.
    - Thực hiện kiểm soát các thiết kế đã phát hành sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.
    - Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.
  - ❖ Về Đầu tư:
    - Trong quản lý dự án đầu tư: Tập trung đảm bảo tiến độ dự án đầu tư mới. Nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện phòng nổ, chế tạo máy biến áp 110KV. Rà soát thiết bị vật tư máy móc hiện có để giảm mức tối đa phải mua sắm thiết bị mới, tăng hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư kịp thời đưa vào khai thác sử dụng. Cùng cố, đào tạo tăng cường nguồn nhân lực nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư mới và công tác sửa chữa thiết bị máy móc kịp thời phục vụ sản xuất.
  - ❖ Về công tác Tổ chức - lao động tiền lương & đời sống:
    - Tổ chức rà soát bố trí lao động định biên tại các phòng cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng để nâng cao hiệu quả công tác chất lượng công việc. Xây dựng quy chế trả lương, phụ cấp lương cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng phòng và tới các vị trí của từng cán bộ nhân viên.
    - Đào tạo nâng cao trình độ tay nghề tại chỗ cho công nhân, các chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp theo nhu cầu của Công ty.
    - Tập huấn nâng cao trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ như: Quản lý công nghệ, quản lý chất lượng, tiến độ sản xuất và công tác an toàn – bảo hộ lao động, công tác đầu tư.
    - Chuẩn bị nguồn nhân lực bổ sung nhu cầu lao động cần thiết cho các khâu trong sản xuất kinh doanh năm 2016-2017.
    - Luân chuyển, bổ sung cán bộ quản lý phù hợp với thực tế và trình độ, bổ sung

nguồn nhân lực vào các khâu yếu, thiếu tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng. Thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất và quy hoạch cán bộ theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty.

- Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức lao động các phân xưởng và tổ chức các phòng chức năng theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.
- Xây dựng các quy định, quy chế cho phù hợp với Điều lệ mới của Công ty và các chế độ chính sách mới của Nhà nước ban hành đảm bảo lợi ích của Công ty và chế độ chính sách của người lao động.
- ❖ Các mặt quản lý khác:
  - Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh an toàn- bảo hộ lao động. Tiếp kiệm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, quy chế của Công ty và cấp trên đã ban hành.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch:** Không có

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:** Không có

**16. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh**

- Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả định hướng hoạt động kinh doanh: Tập trung mọi nguồn lực thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra;
- Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:
  - + Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.
  - + Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tìm kiếm nhà đầu tư góp vốn, tăng cường năng lực tài chính.

### III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Biên	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Ông Vũ Huy Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Sơn Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Nguyễn Trọng Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành

#### ❖ Ông Nguyễn Thành Biên - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thành Biên
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/08/1952
- Nơi sinh: Nghi Lộc – Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 0400520000007 cấp ngày 31/01/2013 nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Số 10, dãy G6 khu đô thị NTL Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ chuyên môn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
1976 – 1987	TCT xuất nhập khẩu tạp phẩm – Bộ ngoại giao	
1988 – 2007	Bộ Ngoại giao	
2008 – 2012	Bộ Công thương	Thư trưởng (nghỉ hưu năm 2012)
11/2015 – 7/2016	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên HĐQT
7/2016-nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ:
- + *Sở hữu cá nhân: 1.161.600 cổ phần, chiếm 22,8% vốn điều lệ công ty.*

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Trọng Hùng - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/10/1962
- Nơi sinh: Nghĩa Hồng – Nghĩa Hưng – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 012519646 cấp ngày 03/05/2002 nơi cấp Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ: Số 55, ngõ 266, Đội Cấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ tự động hóa
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
1980 - 1986	Học Đại học Matcova	
1987 - 11/1988	Tổng cục Kỹ thuật –Bộ Quốc Phòng	Cán bộ viện nghiên cứu 481
12/1998 - 8/2000	Tổng cục Kỹ thuật- Bộ Quốc Phòng	Cán bộ cục Tiêu chuẩn Đo lường
9/2000 - 10/2002	Cục đo lường chất lượng	TP Đo lường
11/2002 - 11/2008	Tổng cục Kỹ thuật- Bộ Quốc Phòng	Trưởng phòng KH-CN-MT
12/2008 - 12/2009	Tập đoàn Than- Khoáng sản VN	Phó Ban Điện lực
1/2010 - 2/2012	TCT Điện lực – Vinacomin	Trưởng Ban KH
3/2012 - 7/2012	Công ty NĐ Na Dương - Vinacomin	Phó giám đốc
8/2012 - 9/2014	TCT Điện lực - Vinacomin	Phó Tổng giám đốc
10/2014 đến nay	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản VN	Trưởng Ban Quản lý vốn
10/2014 đến nay	TCT Điện lực - Vinacomin	Chủ tịch HĐQTV
10/2013 – 7/2016	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Chủ tịch HĐQT



	Cẩm Phả	
7/2016 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:

Tên công ty	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/ tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn CN Than – Khoáng sản VN	Trưởng Banán lý vốn	0
TCT Điện lực - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT	0

- Số cổ phần nắm giữ:
- + *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần*
- + *Đại diện sở hữu phần vốn Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam: 795.177 cổ phần, chiếm 15,61% vốn điều lệ công ty.*
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Vũ Huy Hoàng - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: Vũ Huy Hoàng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/04/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100449018 cấp ngày 24/03/2008 nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Tổ 3, Khu Long thạch B, Phường Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
12/1985- 9/1990	Nhà máy sửa chữa Điện mỏ	CN kiểm tra chất lượng SP
10/1990 - 12/2006	Công ty Chế tạo TBĐ Cẩm Phả	Cán bộ kỹ thuật; Cán bộ Phòng KH; Phó phòng KH;

		P. Phòng Kỹ thuật; Phó Quản đốc Xưởng Xây lắp điện; Phó phòng Kỹ thuật; Quản đốc phân xưởng xây lắp điện; Trưởng phòng Kế hoạch; Phó Giám đốc;
12/2006 - 3/2013	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Phó Giám đốc; Thành viên HĐQT; Quyền Giám đốc.
3/2013 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Giám đốc điều hành; Thành viên HĐQT; Bí thư Đảng bộ.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc điều hành, thành viên HĐQT, bí thư Đảng bộ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ:
- + *Sở hữu cá nhân: 28.078 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ công ty.*
- + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.*
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Nhung - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nhung
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 13/02/1961
- Nơi sinh: Gia Lâm - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 011055693 cấp ngày 20/06/2003 nơi cấp Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng

- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
1984 – 11/2014	Công ty Cổ phần Chế tạo thiết bị điện Đông Anh	Công nhân (nghỉ hưu năm 2014)
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ:
- + Sở hữu cá nhân: 1.356.405 cổ phần, chiếm 26,63% vốn điều lệ công ty.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty:

Họ và tên	Số CMND	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Sơn Tùng	001091000641	Con	1.045.440	20,53%

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

#### ❖ Ông Nguyễn Sơn Tùng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Sơn Tùng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 11/04/1991
- Nơi sinh: Nghi Lộc - Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 001091000641, cấp ngày 25/09/2014, nơi cấp Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian công	Tên công ty	Chức vụ
----------------	-------------	---------

tác		
2009 - 2013	Trường Đại học SIM – Singapore	Sinh viên
2014 - nay	Công ty Cổ phần TAS	Giám đốc
04/2016 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:

Tên công ty	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/ tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần TAS	Giám đốc điều hành	50.000 cổ phần; Tỷ lệ: 10%

- Số cổ phần nắm giữ:
- + *Sở hữu cá nhân: 1.045.440 cổ phần, chiếm 20,53% vốn điều lệ công ty.*
- + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.*
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty:

Họ và tên	Số CMND	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Thị Nhung	011055693	Mẹ đẻ	1.356.405	26,63%

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

## 2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đoàn Thị Hằng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Phạm Xuân Phong	Thành viên BKS
3	Ông Nguyễn Đức Tuyển	Thành viên BKS

### ❖ Bà Đoàn Thị Hằng – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đoàn Thị Hằng
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/05/1965
- Nơi sinh: Xuân Trường – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100608623 cấp ngày 02/06/2005, nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ: Tổ 6, phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
9/1988 – 8/2006	Công ty chế tạo thiết bị điện Cẩm phả	Kế toán viên; Phó Phòng Kế toán; Trưởng phòng Kế toán; Kế toán Trưởng.
9/2006 - 9/2014	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Kế toán trưởng; Thành viên HĐQT.
10/2014 - 9/2015	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Phó giám đốc; Thành viên HĐQT. (hiện đã nghỉ hưu)
4/2016 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 2.363 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Phạm Xuân Phong – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Phạm Xuân Phong
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/10/1964
- Nơi sinh: Kim Bảng – Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 013240406 cấp ngày 23/12/2005, nơi cấp Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ: Số 2, ngõ 48 Dương Quảng Hàm, P Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
3/1987 – 11/1991	XN thi công cơ giới Cầu đường thuộc Công ty than Uông Bí	Kế toán
12/1991 – 11/1994	Mỏ Than Thùng (nay là Công ty Than Nam Mẫu)	Phó phòng kế toán
12/1994 – 11/1997	Công ty than Uông Bí	Phó phòng kế toán
12/1997 – 12/1998	Công ty Liên Doanh Xi Măng Hải Long	Kế toán trưởng
01/1999 – 12/2003	Công ty Liên Doanh Giày Sơn Long	Kế toán trưởng
01/2004 - nay	Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp
01/2007 – 4/2016	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Trưởng ban kiểm soát
4/2016 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Trưởng phòng Kế toán tổng hợp - Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Đức Tuyển – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Đức Tuyển
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/05/1962
- Nơi sinh: Phù Tiên – Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100591335 cấp ngày 26/05/2011, nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ: Số nhà 09C, khu Nam Thạch A, P. Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
12/1982 - 6/1987	Bệnh viện huyện Bình Liêu – Quảng Ninh	Y sỹ
7/1987 - 01/2006	Công ty than Khe Châm –TKV	Y sỹ Phòng Y tế
02/2006 - 11/2012	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Y sỹ Phòng TCLĐTL- Y tế
12/2012 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	PP. TCLĐTL - Y tế - Đào tạo
5/2012 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát, Phó phòng TCLĐTL - Y tế - Đào tạo.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

### 3. Ban điều hành

#### ❖ Ông Vũ Huy Hoàng - Giám đốc

Thông tin SYLL Giám đốc xem mục SYLL thành viên Hội đồng quản trị.

#### ❖ Ông Lê Anh Thức - Phó Giám đốc

- Họ và tên: Lê Anh Thức
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/08/1971
- Nơi sinh: Thường Tín – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100502458 cấp ngày 06/11/2005, nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Tổ 2, Khu 1B, Phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
04/1991 - 06/1999	Công ty chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả	CN kiểm tra chất lượng sản phẩm
07/1999 - 02/2006	Công ty LD sản xuất thiết bị điện lực VINA-TAKAOKA	CN kiểm tra chất lượng sản phẩm
3/2006 - 01/2015	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Nhân viên phòng quản lý chất lượng; Phó phòng QL chất lượng; Trưởng phòng QL chất lượng; Trưởng phòng kỹ thuật;
2/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Phó Giám đốc công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc công ty, Ủy viên BCH Đảng bộ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 2.112 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Vương Hải Sơn - Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Vương Hải Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/12/1971
- Nơi sinh: Gia Lâm – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100608454 cấp ngày 11/01/2006, nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Tổ 6, khu 5A, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):



Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
01/1991-12/1997	Nhà máy thiết bị điện mở	NV phòng KCS
01/1998 – 1/2006	Công ty LD sản xuất thiết bị điện lực VINA-TAKAOKA	CB phòng kỹ thuật; Nhân viên phòng kinh doanh
2/2006 - 12/2015	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Nhân viên phòng KT-KH; Nhân viên phòng Kế toán; Phó phòng kế toán; Phó phòng kinh doanh; Trưởng phòng kinh doanh;
1/2016 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả (nay là CTCP Thiết bị điện – Cẩm Phả)	Phó Giám đốc công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc công ty, Phó bí thư Đảng bộ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và sổ cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 3.432 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

### **Kế toán trưởng**

#### **❖ Ông Vũ Trọng Hân – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Vũ Trọng Hân
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 25/11/1977.
- Nơi sinh: Xã Nam Lợi, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 026077000431; Ngày cấp: 21/07/2015, Nơi cấp: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nam Lợi, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ: Số 175, ngõ 606 tổ 28, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
8/2001 – 4/2006	Công ty cổ phần Sông Đà 12 – Tổng Công ty Sông Đà	Kế toán trưởng Xí nghiệp 12-7
5/2006 – 2011	CTCP đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng KCN Phúc Hà	Kế toán trưởng
01/2012 - 4/2016	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển kiến trúc Hà Nội	Kế toán trưởng, Giám đốc Sàn giao dịch Bất động sản
5/2016 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

- Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị tổ chức đăng ký giao dịch ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ quy định Luật Doanh nghiệp hiện hành, Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và tuân thủ Luật Doanh nghiệp. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị công ty đang nhanh chóng triển khai các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016:
  - + Tiếp tục nỗ lực trong định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu an toàn và hiệu quả SXKD đề ra.
  - + Tập trung chỉ đạo đảm bảo sự kiểm soát của HĐQT đối với việc thực hiện mục tiêu SXKD năm 2016 của công ty.
  - + Triển khai đồng bộ các giải pháp sắp xếp, đào tạo nâng cao năng lực hiệu quả

hoạt động của hệ máy quản trị, điều hành của công ty.

- + Duy trì họp hội đồng quản trị thường kỳ, hàng quý hoặc bất thường để kịp thời giải quyết, chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động kinh doanh theo điều lệ công ty và Nghị quyết DTHĐCĐ.
- + Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- + Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

#### IV. PHỤ LỤC

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
- Báo cáo tài chính quý 2/2016;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**Vũ Huy Hoàng**

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**



**Trần Thị Thu Hương**